

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2020/HS-ST  
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố D, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 347/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và con bà Dương Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt giam ngày 19/5/2020, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn T, sinh năm 1996; thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 2002; chỗ ở: Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

2. Đỗ Minh T, sinh năm 1963; chỗ ở: Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H là người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy loại (Methamphetamine) từ đầu tháng 3/2020 cho đến khi bị bắt.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, công an phường D, phối hợp Đội cảnh sát Kinh tế-Ma túy công an thành phố D tuần tra địa bàn phường D khi đi đến trước quán dê V thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B phát hiện Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 61D1-787.40 chở phía sau Nguyễn Văn H có dấu hiệu nghi vấn nên cho dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong tay của H có 01 túi ny lon bên trong có 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là ma túy của mình nên lực lượng công an lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đưa về trụ sở công an phường làm việc.

Qua làm việc tại công an phường D, Nguyễn Văn H khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H làm quen với người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) trong quán nhậu tại thành phố B, tỉnh Đ, người thanh niên này cho H số điện thoại của một người phụ nữ tại khu vực cầu vượt S để H liên lạc mua ma túy. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, H bắt xe Grap Bike đi từ thành phố B, tỉnh Đ đến khu vực cầu vượt S. H dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám sim số 0899.374.972 gọi điện cho người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Hai bên hẹn tại vòng xoay cầu vượt S để giao cho H 01 túi ny lon bên trong có 01 nỏ thủy tinh và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi nhận được ma túy, H gọi điện cho Nguyễn Văn A nhờ A ra cầu vượt S đón H về quán dê V. Lúc này, A điều khiển chiếc xe mô tô biển số 61D1-787.40 đến đón H. Cả hai về đến trước quán dê V thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3137 gam; 01 nỏ thủy tinh; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám sim số: 0899.374.972 và 01 xe mô tô biển số 61D1-787.04.

Căn cứ kết luận giám định số 308/MT-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đi giám định trọng lượng 0,3137 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 383/CT – VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh, sim số điện thoại. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6.

Bị cáo H không tranh luận hay bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/5/2020, lời khai người chứng kiến, biên bản lấy lời khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện ngày 19/5/2020 bị cáo H cất giữ 0,3137 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 383/CT-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát Thành phố D, tỉnh B truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo có trình độ và việc làm ổn định nhưng lại nghiện ma túy

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Đối với người thanh niên và người phụ nữ (không rõ tên, nhân thân lai lịch) bán ma túy cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại do sử dụng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô biển số:61D1-787.04 mà H nhờ A chở dùm từ cầu vượt S về quán dê V là của quản lý quán Trần Văn T để xe tại quán cho nhân viên đi lại nên không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D trả lại cho anh T.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố D, tỉnh B đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng,

mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo H tính từ ngày 19/5/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3137 gam; 01 nỏ thủy tinh; sim số điện thoại 0899.374.972.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố D, tỉnh B.

3. Về án phí : Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP D;
- Công an D;
- Chi cục THA dân sự D;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- TAND tỉnh B;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B;
- Phòng PC 81 CA tỉnh B;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**Phan Thị Nguyệt Ánh**